

**TOÀ ÁN ND HUYỆN V**

**TỈNH HUNG YÊN**

Bản án số: 78/2022/HS-ST

Ngày 24/8/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH HUNG YÊN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Phạm Văn T.**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn K.**

Bà **Trần Thị Hoàng Y.**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thanh H.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên toà: Bà **Chu Thị Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 24/8/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 72/2022/HSST ngày 05/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với Bị cáo:

**Phạm Đức T** - Sinh năm 1989; HKTT: thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Trình độ văn hóa: 9/12, Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Phạm Đức Thoan (Đã chết) và bà: Phạm Thị V; Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ, Con: chưa có.

- Tiền án: chưa có; Tiền sự: Ngày 06/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện V áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. T chấp hành xong quyết định vào ngày 30/10/2020.

- Nhân thân: Ngày 08/11/2007 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản (T chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 17/01/2009); Ngày 13/12/2013 bị Tòa án huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (T chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 09/9/2016); Ngày 05/12/2016 bị Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng yên xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

- T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đức T là đối tượng nghiện các chất ma túy (loại Heroine). Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 09/6/2022, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 89K6-0977 đến khu vực thành phố T, tỉnh Bắc Ninh gặp một người đàn ông tên L (không rõ địa chỉ cụ thể) rồi hỏi mua của L 01 túi nilon bên trong có 07 gói ma túy với số tiền 700.000đ mục đích để sử dụng. Sau khi mua xong T cầm túi ma túy cất vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Sau đó, T lấy 01 gói ma túy ra sử dụng, còn 06 gói ma túy T cất vào túi quần để sử dụng dần. Đến khoảng 06 giờ ngày 10/6/2022, T đi ra chợ C thuộc thôn N, thị trấn N, huyện V để giúp bà Phạm Thị V (là mẹ của T) dọn hàng bán hoa quả. Do sợ bị bà V phát hiện có ma túy trong người nên T đã cất 06 gói ma túy dưới chiếc mũ lưỡi trai màu đen rồi đội lên đầu. Đến khoảng 06 giờ 35 phút cùng ngày, khi T đang dọn hàng cho bà V thì bị Công an thị trấn N kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ của T: 01 túi nilon màu trắng có mép bấm có viền trên màu đỏ kích thước 10x6cm, bên trong có 06 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong các gói giấy này đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột (Niêm phong ký hiệu M), 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Đức T. Ngay sau đó, Công an thị trấn N đã chuyển hồ sơ của Phạm Đức T đến Cơ quan CSĐT-Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT-Công an huyện V đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của T nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì. Kết quả test ma túy đối với T xác định: dương tính với Heroine.

Ngày 10/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất niêm phong đã thu giữ của T. Ngày 10/6/2022 và ngày 13/6/2022, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên ban hành bản Thông báo kết luận sơ bộ và Kết luận giám định số: 142/MT-PC09, kết luận: chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M có tổng khối lượng là 0,413 gam; là ma túy, là loại Heroine.

Quá trình điều tra: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 89K6-0977 xác định là của bà Phạm Thị V. Bà V không biết việc T sử dụng chiếc xe trên vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ. Cơ quan điều tra cũng chưa làm rõ được lai lịch, địa chỉ cụ thể của đối tượng tên là L đã bán ma túy cho T nên tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với vật chứng của vụ án là: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định; 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 thẻ căn cước công dân đã thu giữ của T, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Đức T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 81/CT - VKS ngày 02/8/2022 của VKSND huyện V truy tố bị cáo Phạm Đức T về tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*** theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố là đúng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Phạm Đức T phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"***. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức T từ 2 năm đến 2 năm 3 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên; 01 mũ lưỡi trai màu đen.

Trả lại 01 thẻ căn cước cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định đồng thời phù hợp với vật chứng thu giữ của bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 06 giờ 35 phút ngày 10/6/2022 tại quán bán hàng của bà Phạm Thị V ở chợ Cống Đình, thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Phạm Đức T đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 06 gói ma túy là loại Heroine có tổng khối lượng 0,413g để sử dụng thì bị Công an thị trấn N, huyện V phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng có liên quan.

[3]. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của chất ma túy và xuất phát từ việc coi thường pháp luật nên đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 06 gói ma túy là loại Heroine có tổng khối lượng 0,413g để sử dụng thì bị Công an thị trấn N, huyện V phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng. Do đó VKSND huyện V truy tố bị cáo Phạm Đức T về tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"***

theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ, gây ra hậu quả xấu cho xã hội, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, ngoài ra bị cáo còn có 01 tiền sự: Ngày 06/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện V áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. T chấp hành xong quyết định vào ngày 30/10/2020 và nhân thân xấu: Ngày 08/11/2007 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản (T chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 17/01/2009); Ngày 13/12/2013 bị Tòa án huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (T chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 09/9/2016); Ngày 05/12/2016 bị Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội về ma túy chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Do đó việc xử lý bị cáo bằng một bản án thật nghiêm khắc là cần thiết.

[5]. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, sống có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng ngăn ngừa phạm tội chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, mắc nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại trong niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên; 01 mũ lưỡi trai màu đen của bị cáo là vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 thẻ căn cước thu giữ của bị cáo là giấy tờ tùy thân không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo.

[9]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Đức T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Đức T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2022.

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng đối với bị cáo.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên; 01 mũ lưỡi trai màu đen.

Trả lại bị cáo 01 thẻ căn cước mang tên Phạm Đức T

**Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện V;
- Những người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Văn T**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Văn Trung**